

TÌNH HÌNH VẬN DỤNG PHƯƠNG PHÁP PROJECT TRONG DẠY HỌC Ở TRƯỜNG ĐHNN, ĐHQG HÀ NỘI

TS. Nguyễn Thị Phương Hoa
*Bộ môn Tâm lí - Giáo dục, ĐHNN,
ĐHQGHN*

Võ Thị Bảo Ngọc
*K35 A1, Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa
Anh Mỹ, ĐHNN, ĐHQGHN*

I. SƠ LƯỢC VỀ PHƯƠNG PHÁP PROJECT

1. Lịch sử ra đời và phát triển của tư tưởng dạy học theo kiểu Project

Có nhiều quan điểm khác nhau về sự ra đời của tư tưởng dạy học theo kiểu Project, tuy vậy có thể nói những mầm mống đầu tiên của tư tưởng dạy học theo kiểu Project đã có trong quan niệm của các nhà giáo dục kinh điển như J.J. Rousseau (1712-1778), H. Pestalozzi (1746-1827), F. Frobel (1782-1852) và W. Humboldt (1767-1835), thể hiện ở việc nhấn mạnh đặc biệt ý nghĩa của Tính tự quyết và Sự tự hoạt động của con người như là cơ sở, nền móng của dạy học.

Theo quan điểm của *K. Frey và B.S. de Boutemard* thì phương pháp Project xuất hiện từ giữa thế kỉ 19, là kết quả của cuộc cách mạng trong công nghiệp với sự mở rộng phân công lao động công nghiệp, đòi hỏi các nhà trường phổ thông và đại học phải mở rộng phạm vi các môn học, đưa kĩ thuật mới vào trong chương trình giảng dạy của nhà trường.

P. Petersen, C. Odenbach, D. Hansel thì lại thống nhất cho rằng phương pháp Project là một sản phẩm tất yếu của trào lưu cải cách giáo dục ở Mỹ vào những năm đầu thế kỉ.

Theo *M. Knoll* thì phương pháp Project không phải là đứa con của thế kỉ 19 hay 20 mà là của thế kỉ 18 và xuất phát điểm gắn liền với Nghệ thuật và Khoa học. Nó xuất hiện trước hết ở châu Âu, trong các nhà trường đại học kĩ thuật, sau đó lan sang Mỹ vào giữa thế kỉ 19. Cũng như ở châu Âu, phương pháp này xuất hiện trước hết ở các trường đại học kiến trúc và kĩ thuật, sau đó mới mở rộng sang nhà trường phổ thông, đặc biệt là ở các môn Thủ công, Nghệ thuật và Nông nghiệp.

2. Khái niệm

Phương pháp dạy học theo kiểu Project là phương pháp tổ chức cho giáo viên và học sinh cùng nhau giải quyết *không chỉ về mặt lí thuyết mà còn về mặt thực tiễn một nhiệm vụ học tập có tính chất tổng hợp*, và tạo điều kiện cho học sinh *cùng và tự quyết định* trong tất cả các giai đoạn học tập, kết quả là *tạo ra được một sản phẩm hoạt động* nhất định.

3. Các đặc điểm của PP dạy học Project

Tuy có nhiều ý kiến khác nhau về các đặc điểm của phương pháp Project nhưng cũng có thể tổng hợp lại một số những đặc điểm cơ bản như sau:

- a. Gắn với tình huống
- b. Định hướng học sinh
- c. Mang tính thực tiễn xã hội cao
- d. Tự tổ chức và tự chịu trách nhiệm (đặc điểm quan trọng nhất)
- e. Thống nhất giữa lí thuyết và thực hành
- f. Định hướng sản phẩm
- g. Học tập mang tính xã hội
- h. Tính chất tổng hợp của nhiệm vụ học tập (liên môn)

Tùy theo mức độ xuất hiện của các đặc điểm này trong khi sử dụng phương pháp Project mà một giờ học sẽ có thể được coi là một Giờ học Project hay chỉ là một Giờ học định hướng Project.

4. Cấu trúc/các giai đoạn của phương pháp Project

Có nhiều quan điểm khác nhau về cách phân chia các giai đoạn tiến hành phương pháp Project, ví dụ như: *Quan điểm truyền thống của Giáo dục học Mĩ* (Dự định, Lập kế hoạch, Thực hiện), hay như *W.H. Kilpatrick* bổ sung thêm giai đoạn 4: Đánh giá, *P. Chott* (Xác định nhu cầu, Quyết định mục đích, Lập kế hoạch, Thực hiện, Đánh giá kết quả và kết thúc).

K. Frey là tác giả đã đưa ra các bước tiến hành một Project một cách cụ thể hơn là:

1. Sáng kiến về Project
2. Phác họa về Project
3. Lập kế hoạch về Project
4. Thực hiện Project
5. Kết thúc Project: trình bày, đánh giá kết quả
6. Thông báo
7. Giao lưu/tương hỗ

5. Các hình thức tổ chức dạy học theo kiểu Project

Có thể phân chia từ nhiều góc độ khác nhau:

Ví dụ như từ góc độ môn học có: Project trong phạm vi một môn học, Project liên môn, project vượt ra ngoài phạm vi các môn học;

Từ góc độ thành phần học sinh tham gia có: Project toàn trường, toàn khối, toàn lớp, theo nhóm hứng thú (trong lớp, trường,...);

Từ góc độ giáo viên có: Project do giáo viên chủ nhiệm điều khiển (ở phổ thông), do giáo viên bộ môn, điều khiển, do nhiều giáo viên điều khiển;

Từ góc độ địa điểm tiến hành có: project tại trường, ngoài trường;

Từ góc độ thời gian tiến hành có: giờ học project, ngày project, tuần project (một hay nhiều tuần).

6. Các ưu điểm của phương pháp dạy học theo kiểu Project và những lưu ý cần thiết khi vận dụng

Ưu điểm: phương pháp project có những ưu điểm nổi bật sau:

- Người học có điều kiện nắm được chiều sâu của nội dung học tập; kiến thức đa dạng phong phú lôi cuốn người học;
- Nội dung học tập gắn với sở thích, nhu cầu của người học nên dễ hình thành ở họ hứng thú học tập;
- Người học có điều kiện áp dụng công nghệ (máy vi tính và Internet) để triển khai, xử lý thiết kế và trình bày sản phẩm;
- Học sinh có điều kiện phát triển các kĩ năng tự học, các kĩ năng xử lý các vấn đề phức tạp, các kĩ năng xã hội như: làm việc theo nhóm, thuyết trình, phỏng vấn, v..v.

Những điều cần lưu ý khi vận dụng:

- Nếu không lưu ý, nội dung kiến thức trong dạy học theo kiểu project dễ rơi vào tình trạng hoặc quá bao quát, hoặc quá đi sâu về một mảng, gây khó khăn cho học sinh và giáo viên trong triển khai project;
- Đòi hỏi có nhiều tư liệu tham khảo, nhiều trang thiết bị cần thiết và địa điểm phù hợp cho hoạt động của HS và GV;
- Đòi hỏi giáo viên có năng lực tổ chức và quản lý học sinh trong hoạt động, nhất là hoạt động theo nhóm;
- Những học sinh chưa quen với học năng động rất khó đáp ứng các yêu cầu của phương pháp project.

II. TÌNH HÌNH VẬN DỤNG PHƯƠNG PHÁP PROJECT VÀO TRONG HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC Ở NHÀ TRƯỜNG ĐHNN-ĐHQG HÀ NỘI

Chúng tôi nghiên cứu khảo sát ý kiến đánh giá của 111 sinh viên K35 khoa Anh, ĐHNN-ĐHQG Hà Nội về mức độ vận dụng phương pháp Project trong dạy học ở trường này và những khó khăn gặp phải khi tiến hành vận dụng nó.

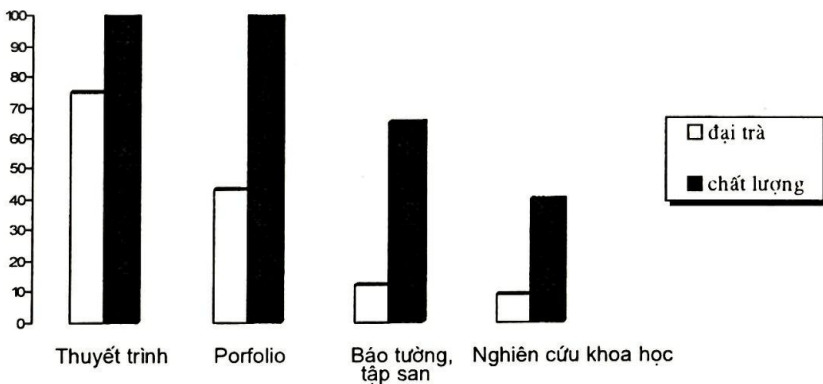
Thực tế cho thấy ở môn tiếng Anh tại Trường ĐHNN-ĐHQG Hà Nội có các dạng hoạt động học tập dưới đây được tiến hành theo kiểu Project:

- Sinh viên thuyết trình (82% số SV được hỏi)
- Các bài tập lớn (portfolio, assignment) (56% số SV được hỏi)
- Nghiên cứu khoa học, niên luận (43% số SV được hỏi)
- Sinh viên làm báo tường, tập san lớp (27% số SV được hỏi)

Và ở môn chung có các dạng hoạt động học tập theo kiểu Project như sau: bài thuyết trình (100% SV được hỏi đã từng tham gia), bài tập lớn (72% SV được hỏi) và nghiên cứu khoa học (9% SV được hỏi), tuy vậy không phải ở tất cả các môn chung mà chủ yếu chỉ ở các môn cơ sở văn hoá, tâm lí, giáo dục.

Dưới đây là các kết quả khảo sát về mức độ vận dụng phương pháp Project trong giảng dạy môn tiếng (cụ thể là tiếng Anh) và các môn chung ở trường ĐHNN-ĐHQG Hà Nội.

1. Mức độ tham gia của sinh viên vào các dạng hoạt động học tập theo kiểu Project (ở môn tiếng Anh)



Như vậy, nhìn vào biểu đồ trên ta thấy: bài thuyết trình là hoạt động học tập mang tính Project được tiến hành phổ biến nhất (100% số SV khối chất lượng cao và hơn 70% ở hệ đại trà tham gia khảo sát cho biết họ đã từng tham gia hoạt động này). Số sinh viên thuộc khối đại trà tham gia hoạt

động portfolio cũng không ít, 60% sinh viên thuộc cả hai khối đã từng tham gia hoạt động này. Ngoài ra, sự chênh lệch cũng thể hiện rất rõ ở việc có đến 100% sinh viên thuộc hệ chất lượng cao tham gia hoạt động làm bài tập lớn, trong khi tỉ lệ này ở hệ đại trà chỉ có 40%. Tuy nhiên, sự khác biệt lớn nhất giữa hai hệ là ở mức độ tham gia của sinh viên vào hoạt động nghiên cứu khoa học: hơn 60% SV ở hệ chất lượng cao, trong khi chỉ 9% SV thuộc hệ đại trà được hỏi đã từng tham gia nghiên cứu khoa học. Hoạt động báo tường, tập san là hoạt động nằm ngoài chương trình học, thường là do thập thể lớp tự tổ chức, do đó mà rất ít khi diễn ra. Vì thế mà số lượng sinh viên từng tham gia hoạt động này không nhiều (tại hệ chất lượng cao con số này là hơn 40% và hệ đại trà khá thấp, chỉ xấp xỉ 15 %).

2. Các môn tiếng (ở khoa Anh) có vận dụng phương pháp dạy học Project

Môn học	Hệ đại trà	Hệ chất lượng cao
Nghe		X
Nói	X	X
Đọc		X
Viết	X	X
Ngữ pháp		X
Ngữ âm		X
Văn học Anh		X
Đất nước học	X	X
Dịch		X
Lí luận dạy học bộ môn		

Nhìn vào bảng trên ta thấy, trong khi tại lớp chất lượng cao, phương pháp Project đã được áp dụng trong dạy học ở hầu hết các môn (trừ môn Lí luận dạy học bộ môn) thì ở hệ đào tạo đại trà phương pháp này chỉ được áp dụng ở 3 môn: nói, viết và đất nước học.

3. Mức độ thể hiện các đặc điểm của phương pháp Project trong các hình thức học tập kể trên ở trường ĐHNN-ĐHQG Hà Nội (ở môn chung và môn tiếng Anh)

Các đặc điểm của phương pháp Project	Môn chung (%)	Môn tiếng Anh (%)
Gắn với tình huống	65	77
Định hướng học sinh	45	88
Mang tính thực tiễn xã hội cao	11	44
Tự tổ chức và tự chịu trách nhiệm	40	61
Thống nhất giữa lý thuyết và thực hành	77	71
Định hướng sản phẩm	71	91
Học tập mang tính xã hội	66	60
Tính chất tổng hợp của nhiệm vụ học tập	37	32

Kết quả trên cho thấy, hầu như các đặc điểm của Project đều được thể hiện. Sự chênh lệch giữa project môn chung và project môn tiếng tỏ ra không đáng kể lắm ở một số các đặc điểm như: gắn với tình huống (65-77%), định hướng sản phẩm (71-91%), tính tổng hợp của nhiệm vụ học tập (37-32%), học tập mang tính xã hội (66-60%), nhưng khoảng cách biệt đó lại là lớn ở các đặc điểm như: định hướng học sinh (45-88%), mang tính thực tiễn xã hội cao (11-44%), thống nhất giữa lý thuyết và thực hành (77-71%), tự tổ chức và tự chịu trách nhiệm (40-82%). Và quan trọng hơn cả là phải nhận thấy rằng có một số đặc điểm khá quan trọng của phương pháp dạy học này chỉ mới được SV đánh giá độ thể hiện ở mức tương đối thấp, điển hình là chỉ có 11% SV đánh giá Project ở các môn chung (trong khi 44% ở môn tiếng Anh) có đặc điểm mang tính xã hội cao, và chỉ có hơn 30% SV đánh giá Project ở cả môn chung và môn tiếng giải quyết các nhiệm vụ học tập mang tính chất tổng hợp (37%-32%).

Điều này cũng cho thấy điểm yếu của các Project trong dạy học ở trường ĐHNN-ĐHQG Hà Nội là ít mang tính thực tiễn xã hội (vẫn thiên nhiều về lí thuyết) và việc giải quyết các Project vẫn chưa đòi hỏi

phải thực sự huy động các kiến thức tổng hợp từ nhiều môn khác nhau mà vẫn nằm trong khuôn khổ rèn luyện một kỹ năng đơn thuần. Phương pháp Project ở đây vẫn chưa thực sự đòi hỏi cũng như chưa tạo điều kiện cho sinh viên vận dụng và học tập thêm nhiều kỹ năng xã hội. Đây cũng chính là điểm khiến chất lượng và ý nghĩa của Project đối với sinh viên trường ĐHNN-ĐHQG Hà Nội chưa cao, đưa tới việc một số sinh viên vẫn còn thờ ơ, chưa tích cực tham gia vào phương pháp học tập này. Việc các hoạt động học tập kể trên đều cho ra sản phẩm là các bài thuyết trình, bài nghiên cứu, tập san ... mà chỉ có hơn 50% SV cho rằng Project của họ tạo ra sản phẩm nhất định, điều đó chứng tỏ họ chưa thực sự quan tâm đến phương pháp học tập kiểu Project và các sản phẩm họ làm ra trong quá trình làm Project.

4. Mức độ tham gia của sinh viên vào từng giai đoạn tiến hành Project

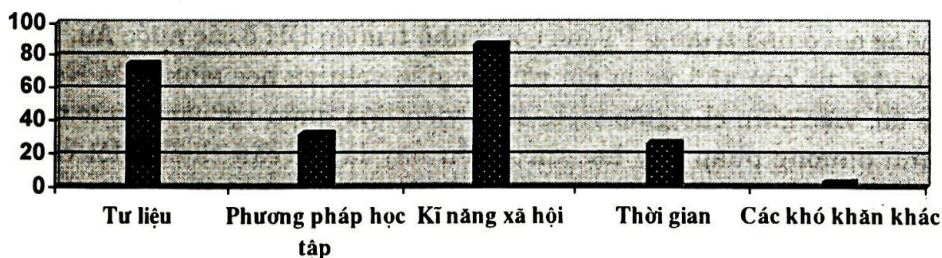
Ở đây, chúng tôi căn cứ vào cấu trúc các bước tiến hành Project theo quan điểm của K.Frey làm căn cứ khảo sát mức độ tham gia của sinh viên.

Các bước tiến hành Project	Môn tiếng (Anh)			Môn chung		
	Thường xuyên (%)	Không thường xuyên (%)	Hiếm khi (%)	Thường xuyên (%)	Không thường xuyên (%)	Hiếm khi (%)
1. Sáng kiến Project (SV tự lựa chọn chủ đề)	68	21	11	10	12	78
2. Phác họa Project (xây dựng đề cương)	68	21	11	42	41	17
3. Lập kế hoạch	78	19	03	63	21	16
4. Thực hiện Project						
a. Tìm kiếm tài liệu	81	09	10	10	21	69
b. Khảo sát thực tiễn	32	55	13	14	56	30
c. Làm việc nhóm	84	14	02	14	53	33
5. Thông báo	16	18	66	14	15	71
6. Giao lưu, tương hỗ						
a. Với giáo viên	51	32	17	26	21	53
b. Với các SV khác	52	26	22	14	21	65

Một số nhận xét về mức độ tham gia của sinh viên vào các bước tiến hành Project:

- Đánh giá chung nhất thì thấy các Project trong các môn tiếng được thực hiện với chất lượng và hiệu quả cao hơn trong các môn chung vì mức độ tham gia tích cực của SV từ khâu đầu đến hầu hết đều cao hơn rất nhiều, ví dụ như trong khi 68% SV ở môn tiếng thường xuyên tham gia vào việc đưa ra sáng kiến Project thì tỉ lệ này ở môn chung chỉ là 10%; hoặc ở khâu thực hiện Project cũng thế, trong khi 81% SV nói rằng khi làm Project ở môn tiếng học phải thường xuyên tìm kiếm tài liệu, và 84% SV phải thường xuyên làm việc theo nhóm, thì 2 tỉ lệ này ở các Project trong môn chung chỉ là 10% và 14%.
- Khâu thông báo và khâu giao lưu, tương hỗ (khâu thường xuyên đi kèm với các khâu khác của quá trình học tập theo kiểu Project) là hai khâu quan trọng nhưng tiến hành chưa được thường xuyên trong tiến trình Project cả ở các môn tiếng và các môn chung.
- Mức độ và khả năng tự lựa chọn Project của các sinh viên là chưa cao. Đặc biệt là trong các môn chung hầu hết các Project đều do giáo viên đưa ra (78 % SV nói rằng họ hiếm khi tự lựa chọn Project), do đó không thể khẳng định được rằng các Project này đã thực sự cuốn hút được các SV tham gia (khi không xuất phát từ hứng thú, nhu cầu của bản thân họ). Tính tự quyết, tự chịu trách nhiệm của người học là một trong những đặc điểm cơ bản nhất của PP Project chưa được thể hiện đầy đủ ở khâu đầu tiên này.
- Nếu nhìn vào các số liệu thu thập được trong bảng trên, có thể đánh giá các Project trong các môn chung chưa thực sự đạt yêu cầu, hầu như tất cả các kĩ năng làm việc của sinh viên còn rất yếu.

III. NHỮNG KHÓ KHĂN THƯỜNG GẶP KHI SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP PROJECT



Kết quả khảo sát cho thấy khó khăn lớn nhất mà sinh viên gặp phải trong quá trình làm Project là sinh viên nhìn chung thiếu các kỹ năng xã hội (87% SV được hỏi), bao gồm kỹ năng làm việc theo nhóm, kỹ năng điều tra thực tiễn v.v. Việc thiếu kỹ năng này là nguyên nhân chính dẫn đến những khó khăn, rắc rối khi không thống nhất được ý kiến của cả nhóm, không hợp tác được với người cùng nhóm,....

Khó khăn thứ hai là về vấn đề tư liệu (75%SV). Đa phần sinh viên đổ lỗi cho việc thiếu thốn tài liệu tham khảo. Điều đó là đúng, nhưng sinh viên vẫn còn có thể tận dụng nguồn tư liệu rất phong phú từ Internet, điều mà không phải bất cứ SV nào cũng đã có đủ kỹ năng tiến hành.

Một khó khăn nữa là sinh viên còn thiếu các phương pháp, kỹ năng học tập cần thiết (32%), cụ thể là phương pháp tự học, tự tra cứu, phương pháp nghiên cứu, v.v... Đây cũng chính là điểm yếu lớn nhất của sinh viên hiện nay nói chung và sinh viên ĐHNN-ĐHQG Hà Nội nói riêng.

Chỉ có một số lượng ít sinh viên kêu ca về việc thiếu thời gian làm Project (26%). Trên thực tế, mặc dù phương pháp Project cần nhiều thời gian để hoàn thành nhưng phần lớn tình trạng thiếu thời gian là do sinh viên chưa biết cách bố trí phân công công việc một cách hợp lý.

VI. MỘT SỐ ĐỀ XUẤT NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP KIỂU PROJECT TẠI TRƯỜNG ĐHNN- ĐHQG HN

1. Nâng cao nhận thức của giáo viên và học sinh về phương pháp học tập kiểu project

Phương pháp project là một phương pháp dạy-học khá thịnh hành không chỉ ở nhà trường PT mà còn ở nhà trường ĐH ở các nước Âu, Mĩ, tuy vậy, nó còn khá xa lạ đối với các giáo viên và học sinh Việt Nam. Do đó, việc giúp cho giáo viên, sinh viên làm quen với cách thức tiến hành phương pháp dạy học theo kiểu này là rất cần thiết. Một cách khác để giúp sinh viên nâng cao hiểu biết về phương pháp học tập kiểu Project là trước mỗi lần cho sinh viên làm project, giáo viên cần giới

thiệt qua về phương pháp học tập kiểu Project và các yêu cầu của nó. Việc làm này không những giúp sinh viên tránh những quan niệm sai về phương pháp học tập kiểu Project mà còn giúp cho họ hiểu sâu hơn về yêu cầu mà hoạt động học tập Project đề ra.

2. Triển khai đầu phương pháp học tập kiểu project trong cả môn chung lẫn môn tiếng

Điều đầu tiên cần khẳng định những ưu điểm của phương pháp dạy học theo kiểu Project và nhu cầu vận dụng nó vào trong quá trình dạy-học trong nhà trường nói chung, nhà trường SPNN nói riêng.

Phương pháp học tập kiểu project trong môn chung chưa thành công như trong môn tiếng là do những lý do như sĩ số lớp học quá đông, giáo viên không thể bao quát được hết project của sinh viên, sinh viên thường đã quá ‘thích nghi’ với lối học thụ động nên không dễ thích nghi nay với những thay đổi trong dạy học. Bởi thế cho nên giáo viên nên phân nhỏ mỗi lớp thành các nhóm 4 đến 5 người. Mỗi nhóm đều có nhóm trưởng và lớp trưởng sẽ có nhiệm vụ quản lý các nhóm trong lớp và liên lạc đều đặn với giáo viên. Việc chia sinh viên thành những nhóm nhỏ và giao cho mỗi nhóm nhỏ một công việc nằm trong tổng thể công việc chung sẽ khiến cho sinh viên nào cũng phải tham gia vào Project.

Để khuyến khích sinh viên hăng hái và tích cực tham gia vào các Project, nên đưa việc đánh giá, cho điểm các Project của các nhóm sinh viên thành điểm giữa kì. Việc làm 1 Project hay 1 phần của Project lớn, muốn có chất lượng phải tốn nhiều thời gian và công sức và điều đó cần được đánh giá xứng đáng.

3. Hướng dẫn cho sinh viên các kĩ năng học tập cần thiết

Để làm một project tốt sinh viên cần phải có các kĩ năng học tập, nghiên cứu, các kĩ năng xã hội (nhất là kĩ năng làm việc theo nhóm), kĩ năng tổ chức, quản lý công việc,....

Lẽ dĩ nhiên là các kĩ năng này sẽ được học và rèn luyện thông qua quá trình làm Project, tuy vậy giáo viên vẫn cần phải định hướng

trước cho sinh viên các yêu cầu sơ trước khi triển khai Project nhằm một mặt giúp cho sinh viên có cái nhìn cơ bản về phương pháp, mặt khác nhấn mạnh cho sinh viên biết tầm quan trọng của các kỹ năng này để sinh viên tích cực tham gia tích lũy chúng trong quá trình thực hiện.

Trên đây là một số ý kiến nhỏ về việc triển khai phương pháp học tập kiểu Project. Hy vọng rằng những góp ý này sẽ phần nào nâng cao hơn chất lượng hoạt động dạy và học theo kiểu Project tại trường ĐHNN-ĐHQG Hà Nội.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

BIE

<http://www.bie.org/pbl/pblhandbook/intro.php>

Clark County School District

<http://www.nwrel.org/request/2002aug/projectbased.pdf>

K.Frey, trích từ *Nguyễn Phương Hoa*, Phương pháp Project như là một con đường nâng cao tính tổ chức nhận thức và tính tổ chức xã hội cho học sinh phổ thông Việt Nam (Luận án tiến sĩ)

GLEF, Instructional modul, Project based-Learning

<http://glef.org/PBL/pdfs/howpbl.pdf>

Jane Clarke, *Project Based-Learning*

<http://www.state.sd.us/deca/DWCP/FACS/resources/ProjectBasedLearning.pdf>

Nguyễn Phương Hoa, Phương pháp Project như là một con đường nâng cao tính tích cực nhận thức và tính tích cực xã hội cho học sinh phổ thông Việt Nam (Luận án tiến sĩ)

Knoll, *JITE* Volume 34, Number 3

<http://scholar.lib.vt.edu/ejournals/JITE/v34n3/Knoll.html>

Morgan Hill

<http://www.mhcharter.org/library/WhatIsPBL.html>

Michael M. Grant, getting a grip on project-based learning: theory, cases and recommendations

http://www.yesnet.yk.ca/schools/wes/what_is_pbl.html

Richard Johnson

http://www.yesnet.yk.ca/schools/wes/what_is_pbl.html

GS. Vũ Văn Tảo, Giáo dục hướng vào thế kỉ 21

<http://wdr.doleta.gov/SCAN/>